

	sử dụng đất và lâm nghiệp											
5	Chất thải		X									

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 0512/BTNMT. Lượng phát thải khí nhà kính bình quân đầu người

1. Phạm vi thống kê

Thống kê tổng lượng phát thải các khí thải nhà kính được kiểm soát theo Nghị định thư Kyoto (bao gồm: CO₂, CH₄, N₂O, HFCs, PFCs, SF₆, NF₃) và lượng phát thải khí nhà kính bình quân đầu người theo định kỳ 2 năm.

2. Cách ghi biểu

Cột B: ghi các nguồn phát thải;

Cột 1: ghi dân số bình quân năm của cả nước năm báo cáo;

Cột 2 đến cột 8: ghi tổng lượng từng loại khí nhà kính phát thải trong năm (CO₂, CH₄, N₂O, HFCs, PFCs, SF₆, NF₃);

Cột 9: ghi tổng lượng khí nhà kính quy đổi ra CO₂ tương đương theo hệ số Tiềm năng nóng lên toàn cầu cho từng loại khí của Ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu;

Cột 10: ghi lượng phát thải khí nhà kính bình quân đầu người;

Cột 10 = Cột 9: Cột 1.

3. Nguồn số liệu

- Đề án kiểm kê phát thải khí nhà kính;
- Niên giám thống kê hàng năm của Tổng cục Thống kê;
- Báo cáo của các Bộ ngành, địa phương.